

NHÀ TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI VIỆT Ở ĐỒNG NAI

*TS. Nguyễn Văn Quyết¹
ThS. Võ Nữ Hạnh Trang²*

TÓM TẮT

Vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai có quá trình hình thành và phát triển hơn 310 năm. Tiến trình này cho thấy một lịch sử lâu dài sinh sống cộng cư, giao lưu và ảnh hưởng văn hóa lẫn nhau của các cư dân sinh sống ở vùng đất này. Nhà ở thể hiện tâm tư tưởng, tình cảm, quan niệm sống của người Việt khi định cư ở vùng đất mới. Hình thái kiến trúc, cách bày trí, quy ước nề nếp sinh hoạt, tuổi thọ các ngôi nhà cổ... thực sự trở thành vốn di sản văn hóa quý giá. Các ngôi nhà cổ ở Biên Hòa - Đồng Nai có một giá trị văn hóa, lịch sử tiêu biểu cho mảnh đất và con người nơi đây, một di sản ẩn chứa những lớp văn hóa của nhiều thế hệ người Việt.

Từ khóa: Nhà cổ, nhà hiện đại, kiến trúc, văn hóa, văn hóa dân gian, di sản văn hóa, Biên Hòa, Đồng Nai

1. Đặt vấn đề

Đồng Nai là một tỉnh ở miền Đông Nam Bộ, diện tích 5.862 km² gồm 11 huyện, thị xã, thành phố. Trong quá trình đổi mới xây dựng và phát triển, Đồng Nai đang phấn đấu sớm trở thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa theo hướng hiện đại. Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Đồng Nai hơn 310 năm trước đây gắn liền với lịch sử mở đất của vùng đất Nam Bộ, với các cuộc di dân lớn của người Việt từ miền Bắc và miền Trung vào, và sau này là nhóm cư dân người Hoa đến sinh cơ lập nghiệp. Người Việt di cư đến đâu thì khẩn hoang lập ấp; trồng trọt, chăn nuôi tạo nên vùng đất trù phú, ruộng lúa, hoa màu tốt tươi. Trong quá trình định cư, những công trình kiến trúc của cộng đồng như đình, chùa, miếu,... cũng được xây dựng để giữ gìn bản sắc văn hóa và thể hiện tín ngưỡng tâm linh của cộng đồng cư dân. Nét độc đáo của những cư dân Việt đến nay vẫn giữ được là những ngôi nhà truyền thống vùng

Nam Bộ nói chung và ở Đồng Nai nói riêng.

2. Các hình thức kiến trúc nhà truyền thống Việt ở Đồng Nai

Nhà truyền thống của người Việt tại Đồng Nai đã góp phần quan trọng phản ánh nét văn hóa đặc thù của các thế hệ cư dân sinh sống trên vùng đất này. Trong đó có không ít ngôi nhà được xây dựng từ giữa cuối thế kỷ XIX và những năm đầu thế kỷ XX. Nhà trên mặt đất là loại nhà ở chủ yếu của người Việt.

Theo chất liệu xây dựng, có nhiều dạng nhà ở thích hợp với từng vùng. Vùng nông thôn, người bình dân thường ở nhà tranh hoặc nhà lá (lá dừa), những nơi thôn rẫy chưa ổn định dựng tạm chòi lá hoặc chòi tranh. Gia đình khá giả xây dựng nhà ngói vách ván; khi tiếp xúc kỹ thuật châu Âu có thêm nhà gạch mái tôn hoặc nhà bê tông mái ngói hay mái bằng của người khá giả.

^{1,2} Trường Đại học Đồng Nai

Nhà ở nông thôn xứ Đồng Nai được xây dựng thường hài hòa với tự nhiên, chuộng hướng Đông Nam; quay mặt ra sông, ruộng, vườn; ngõ không vào thẳng cửa chính, sân trước sân sau đều rộng, rào thẳng bằng chèn cát, dâm bụi hoặc cây quýt dại; trước sân bày nhiều chậu hoa kiểng, nhiều nhà bày non bộ. Ở đô thị, nhà ở theo dãy phố, dù hẹp cũng cố có chỗ bày hoa kiểng.

Theo kiến trúc xây dựng, nhà ở người Việt xứ Biên Hòa - Đồng Nai gồm các kiểu chính:

- Nhà xông hai gian hoặc ba gian, không chái, thường bằng tre lá hoặc vật dụng gỗ nhẹ. Đây là kiểu nhà phổ biến của gia đình nghèo hoặc mới “ra riêng”.

- Nhà chái, cũng là kiểu nhà vật liệu tre lá đơn sơ hợp với người bình dân ở nông thôn.

- Nhà sắp đọi có kiểu xây dựng như chén (đọi là chén, tiếng Việt cổ) xếp trong tủ, nhà trên nhà dưới nối tiếp nhau, mặt tiền hẹp nhưng có chiều sâu, có nhiều kiểu sắp đọi biến thể thành nhà chữ nhị (chỉ có nhà dưới và nhà trên); có trường hợp nhà chữ nhị có thêm thảo bạt phía trước gọi là nhà chữ tam; cũng có trường hợp biến thể kết hợp nhà xông, nhà chái, nhà chữ đình... sắp đọi.

- Nhà chữ đình là phổ biến hơn cả. Đây là kiểu nhà truyền thống của người Việt ở Trung bộ (có người giải thích: “đình” là dân đen, tức kiểu nhà dành cho người bình dân). Nhà chữ đình phân rõ hai khu vực, nhà trên nằm ngang, nhà dưới nằm dọc hông. Có khi nhà dưới cách nhà trên một thảo bạt hay mái ngang. Cũng có khi nhà trên kiểu ba gian,

hai chái hoặc nhà xông có chái. Biến thể kiểu nào thì trông ngôi nhà cũng thấy cân xứng, rõ dạng chữ đình. Nếu nhà dưới nằm bên hông phải thì gọi là đình thuận, nếu nhà dưới nằm bên hông trái gọi là đình nghịch. Hiếm thấy kiểu nhà chữ công ở xứ Biên Hòa [1, tr.30].

Qua các nguồn tư liệu cho thấy những buổi đầu khai hoang lập làng, Đồng Nai đã nhanh chóng trở thành vùng đất trù phú, mỗi nơi có đến vài chục hộ giàu có và lúa thóc đã trở thành hàng hóa. Cù lao Phố - tên gọi xưa của vùng đất Biên Hòa - là một xứ đô hội, trung tâm giao dịch thương mại sớm của trong và ngoài nước. Do vậy, các công trình kiến trúc dân sự cũng đã phát triển ở mức tương xứng. Và lại, Biên Hòa - Đồng Nai là vùng đất đồng bằng, gần rừng xanh có nhiều vật liệu xây dựng từ các loại gỗ quý (gỗ, cẩm xe, cẩm lai, dầu,...), mây, tre, đá... đến gạch, ngói đều là sản phẩm được sản xuất tại chỗ với số lượng dồi dào, thuận lợi cho công việc xây dựng nhà ở, các công trình kinh tế, kiến trúc tín ngưỡng của cộng đồng.

Năm 1998, Sở Văn hóa Thông tin Đồng Nai, Nhà Bảo tàng tỉnh đã phối hợp với trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh và các chuyên gia trường Đại học nữ Chiêu Hòa (Nhật Bản) tiến hành điều tra khảo sát nhà ở cổ truyền thống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Kết quả là 401 ngôi nhà được điều tra, khảo sát và trong đó có 25 nhà được chọn để vẽ ghi, 76 nhà có niên đại xây dựng trước năm 1900. Tuy nhiên, những cứ liệu, cơ sở xác định niên đại ngôi nhà một cách khoa học nhất hầu như không còn mà thông qua trí nhớ của chủ nhân và căn cứ

vào lối kết cấu truyền thống nội thất được bảo lưu. Mặt khác, những ngôi nhà cổ hiện tồn đa phần phản ánh kiểu thức kiến trúc của lớp người khá giả, giàu có ở Đồng Nai thời trước mà hiếm thấy của tầng lớp bình dân.

Mật độ nhà truyền thống Việt tập trung nhiều nhất ở các xã Hiệp Phước, Phú Hội, Phước Thiện (huyện Nhơn Trạch); Tân Bình, Bình Hòa (huyện Vĩnh Cửu); Hiệp Hòa, Bửu Hòa, An Hòa (thành phố Biên Hòa)... Ở một số phường xã khác tuy không nhiều về số lượng nhưng cũng không ít ngôi nhà chuyên tải giá trị lịch sử và nghệ thuật kiến trúc thật đặc sắc như nhà ông Nguyễn Văn Ân (phường Thống Nhất), ông Nguyễn Háo Thoại (phường Quyết Thắng), ông Nguyễn Văn Hảo (xã Thạnh Phú – Vĩnh Cửu)...

Nhà truyền thống Việt ở Đồng Nai về cơ bản có những đặc điểm chung với các nhà cổ ở Nam Bộ, đều được xây dựng theo kiểu thức kiến trúc chung của Đàng Trong. Kiểu thức kiến trúc nhà truyền thống ở Đồng Nai phổ biến là nhà rường (xuyên trính) và nhà rọi (nọc ngựa – nhà cột giữa). Được ưa chuộng, mang tính truyền thống, tiêu biểu là dạng nhà chữ đinh (một ngang – một dọc) và sắp đội (nhà trên nhà dưới nối tiếp nhau). Việc chọn kiểu để xây dựng không phụ thuộc vào tuổi tác hay địa vị xã hội mà do nhận thức, sở thích của chủ nhà và vị thế của khu đất. Thông thường là nhà ba gian hai chái (ít thấy nhà năm gian hai chái). Đa phần vẫn còn giữ được mái ngói âm dương lợp thành hai lớp càng làm tăng vẻ cổ kính, phù hợp với kết cấu tổng thể và nội thất căn nhà. Nguyên vật

liệu tạo nên bộ khung nhà cùng các mảng chạm khắc trang trí đều sử dụng những loại gỗ quý như gỗ mật, gỗ đỏ, cẩm lai, cẩm xe, bằng lăng... Ở nông thôn nhà được xây dựng thường hài hòa với tự nhiên: Một số nhà có đặc điểm đáng chú ý như chuồng hướng Đông, Nam, quay mặt ra sông, ruộng, vườn, ngõ không vào thẳng cửa chính; sân trước sân sau đều rộng; hàng rào thấp, với các loại cây chèn cát, dâm bụt, quýt dại; trước sân bày nhiều chậu hoa kiểng, nhiều nhà bày hòn non bộ. Ở đô thị, nhà ở theo dãy phố, dù hẹp cũng xếp chỗ bày hoa kiểng.

Theo kiến trúc xây dựng, nhà ở cổ truyền thống Đồng Nai gồm các kiểu chính (dựa vào vị trí các đòn dông của nhà trên và nhà dưới có hình dạng trùng hợp với hình dạng của chữ Hán).

+ **Nhà chữ đinh:** Là dạng nhà phổ biến được ưa chuộng nhất, chiếm 44% trong 401 nhà đã điều tra. Nhà chữ đinh phân rõ hai khu vực: Nhà trên nằm ngang, nhà dưới nằm dọc hông và liền kề sao để hai đòn dông của hai nhà thẳng góc với nhau tạo thành hình dạng chữ đinh (**J**) hay hình dạng chữ **T**. Có khi nhà dưới cách nhà trên một thảo bạt hay mái ngang. Biến thể kiểu nào thì trông ngói cũng thấy cân xứng, rõ dạng chữ đinh. Nếu nhà dưới nằm bên hông phải thì gọi là đinh thuận “lưỡng hợp: một âm, một dương” không quá chú trọng vào chi tiết, quy tắc kiến trúc bởi lẽ dạng nhà chữ đinh tự nó đã là một ngang – một dọc, tức là đã hội đủ một âm – một dương (cái đạo vợ chồng, hiểu rộng ra là của trời – đất, vũ trụ - càn khôn). Đây là triết lý của kiểu nhà chữ đinh khá phổ biến ở Nam Bộ và Đồng Nai nói riêng.

Nhà trên luôn chiếm vị trí và diện tích ưu tiên nhất vì là nơi thờ cúng và tiếp khách, đồng thời cũng là nơi nghỉ ngơi của các thành viên nam giới trong gia đình. Thông thường nhà ba gian hai chái thì gian giữa thờ Thần – Phật, hai gian bên thờ tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Phòng khách chiếm toàn bộ không gian phân nửa phía trước của nhà trên. Hai gian chái phần phía sau là hai buồng ngủ. Không gian chạy dọc ba gian sau bàn thờ thường là kho lưu giữ tài sản quý của gia đình (nhưng có khi cũng dùng làm phòng ngủ).

Phần nhà dưới là nơi sinh hoạt hàng ngày của gia đình như tiếp khách thân quen, ăn cơm, nấu nướng, đồng thời cũng là nơi chứa thóc lúa và gia công những sản phẩm nông nghiệp khác. Bộ cạp mặt bằng của nhà chữ đình cho phép dễ dàng và linh hoạt sắp xếp mọi sinh hoạt của gia đình và các hoạt động sản xuất, cũng vì vậy kiểu nhà này được nhân dân mọi tầng lớp ưa thích. Một số nhà mới xây dựng trong những năm 90 của thế kỷ XIX cũng vẫn còn khai thác hình dạng kiến trúc và mặt bằng của kiểu nhà chữ đình.

+ Nhà chữ nhị hay nhà sắp đội:
Cũng gồm nhà trên và nhà dưới, có kiểu xây dựng như chén xếp trong tủ. Nhà trên và nhà dưới nối tiếp nhau, mặt tiền hẹp nhưng có chiều sâu, đòn dông của nhà trên và nhà dưới song song với nhau. Thông thường nhà trên và nhà dưới đều là nhà ba gian có chiều ngang bằng nhau và chiều sâu nhà trên lớn hơn chiều sâu nhà dưới, không có hai gian chái hai bên. Nhà trên là nơi thờ cúng tổ tiên, tiếp khách, hai gian kê sập, hai tường đầu hồi

là hai phòng ngủ. Sau bàn thờ là lối đi xuống nhà dưới. Nhà dưới là nơi cất chứa lương thực, nấu nướng, ăn cơm... của gia đình trong sinh hoạt thường nhật. Tuy nhiên cũng có một số trường hợp để có thể quan sát cổng vào nhà từ nhà dưới, phần nhà dưới được xây nhô dài hơn nhà trên và phần nhô ra có cửa đi để việc đi lại không phải thường xuyên qua nhà trên. Nhà sắp đội cũng là kiểu nhà được nhân dân ưa thích. Ở Đồng Nai, kiểu nhà này chiếm khoảng 23% trong 401 nhà được điều tra khảo sát.

Do nhà trên và nhà dưới xây áp sát nhau nên nhà dưới thường thiếu ánh sáng và thông gió tự nhiên. Để khắc phục nhược điểm này và cũng để làm cho các sinh hoạt có tính riêng biệt cao hơn, một số biến thể của các kiểu nhà chữ đình, nhà sắp đội đã được sáng tạo thêm như nhà chữ đình, nhà sắp đội có sân tương (sân trong), có thảo bạt, có nhà cầu nổi.

Nhà chữ đình là nhà có nhà trên và nhà dưới cách nhau bằng một sân hẹp và dài, có chiều rộng từ 2 đến 3 mét. Chiều dài sân bằng chiều dài nhà dưới và cả chiều sâu nhà trên. Khoảng sân lộ thiên nhỏ này được nối với nhau bằng hành lang có mái che. Mặt sân luôn thấp hơn mặt sàn nhà trên và nhà dưới.

Ngoài ra, một biến thể khác là **nhà chữ đình có nhà cầu nổi**. Trong kiểu nhà này, nhà trên và nhà dưới nối với nhau qua một gian trung gian là gian nhà cầu. Gian này trải dài suốt chiều dài nhà dưới và chiều sâu nhà trên. Mục đích của gian nhà cầu nhằm để tránh khách lạ đi trực tiếp vào nhà trên, nơi thờ cúng của gia đình.

Nhà chữ đỉnh và nhà sắp đội có thảo bặt (là nhà có gian thảo bặt) xây ngay phía sát trước mặt nhà trên, nhằm tạo thêm một gian để tiếp khách đặc biệt đối với nhà sắp đội gần chợ hay trong khu buôn bán, gian thảo bặt trở thành gian bán hàng. Sườn của gian thảo bặt có trính đâm từ cột hàng ba của nhà trên ra, nên gian thảo bặt chỉ có một hàng cột ở mặt nhà. Chiều ngang của gian thảo bặt có thể ngắn hơn hoặc dài hơn chiều ngang nhà trên.

+ **Nhà chữ nhất:** Phổ biến ở Đồng Nai là ba gian hai chái; ba gian hai chái thảo bặt; ba gian hai chái đôi (chưa tìm thấy nhà năm gian hoặc nam gian hai chái, một gian hai chái). Kiểu nhà có chái đôi hồi phải có cây gỗ dài, to để làm cột cho ba gian giữa. Nhà dưới của kiểu chữ nhất được bố trí xung quanh nhà chính tùy thuộc vào yêu cầu của từng nhà.

Về hình thức kết cấu bộ khung nhà cũng giống như ở Nam Bộ, nhà cổ truyền thông ở Đồng Nai có hai kết cấu cơ bản là kết cấu nhà rường và kết cấu nhà rội.

+ **Nhà rường** còn gọi là nhà xuyên trính, đâm trính hay trính chống và trong dân gian còn gọi là kết cấu chày – cối. Dạng nhà này có hai hàng cột cái (cột hàng nhất) bố trí hai bên phải trước và phía sau đòn dông tạo một không gian giữa nhà dọc theo chiều ngang nhà, kể đến hai hàng cột hàng nhì và hàng ba phía trước, phía sau và thông thường có hàng cột hiên trước nhà. Như vậy nhà rường có sáu hàng cột chính và một hàng cột hiên. Từng cặp cột cái tiền, hậu được nối liền với nhau bằng một đoạn gỗ xuyên ngang gọi là trính. Một trụ gỗ được gắn ở mặt trên cây trính và chống

thẳng lên tới điểm giao nhau của hai đoạn kèo cuối ngay dưới đòn dông được gọi là cây chống (trống). Cây chống thường có hình dáng một bầu rượu hay hình dáng cái chày và được đặt trên một cái đầu gỗ hay còn gọi là cái cối. Cũng vì hình dạng như vậy nên được gọi là kết cấu chày – cối. Quan niệm dân ở đây muốn mượn hình dáng chày – cối để thể hiện yếu tố âm dương hòa hợp. Kết cấu xuyên trính làm cho bộ khung nhà cứng cáp, chắc chắn và tạo không gian giữa nhà thông thoáng. Kết cấu này đòi hỏi kỹ thuật thi công phức tạp, tinh vi, dụng cụ tốt, đội ngũ thợ phải có tay nghề cao mới ráp nối được cột, kèo, trính, chống với nhau một cách khít khao. Nhà rường chiếm 42% trong số 401 nhà được khảo sát ở Đồng Nai.

+ **Nhà rội** chiếm 43,5%, còn được gọi là nhà cột giữa hay nhà nọc ngựa, chỉ có một hàng cột cái (cột hàng nhất) chống thẳng lên tới đòn dông và có hai hàng cột hàng nhì, hàng ba ở phía trước và phía sau hàng cột cái. Như vậy nhà rội có ba hàng cột chính và thường phía trước có thêm hàng cột hiên. Nhược điểm của bộ khung này là hàng cột giữa phá vỡ không gian trung tâm theo chiều dọc chiều ngang ngôi nhà và chia đôi không gian ngôi nhà ra làm hai phần trước – sau đều nhau. Điều này dẫn tới việc bố trí dễ bị khuôn sáo, kém linh động. Ngoài ra về mặt kết cấu bộ khung bị yếu đối với tác động của lực ngang. Để gia cố cho nóc nhà vững chắc “đòn chạy” hay còn gọi là “xà đầu” được lắp thêm ở phía dưới đòn dông chừng 30 -> 40cm và song song với đòn dông. Trong thực tế, thay cho đòn chạy những khuôn bông được gắn vào

giữa hai cột và đồng thời trang trí cho không gian thờ. Ưu điểm của dạng nhà rội là kết cấu đơn giản, dễ thi công và được xây dựng phổ biến.

Nhà truyền thống Việt ở Đồng Nai có thể phân thành hai dạng thức: “Nhà tây” và “Nhà gỗ chạm truyền thống”.

Một số ngôi nhà được xây dựng theo phong cách kiến trúc phương Tây dần xuất hiện. Đó là dạng nhà hình hộp, cao, rộng, thoáng đãng, tường xây bằng gạch, nền lát gạch hoa hay xi măng, mái lợp ngói vảy cá hoặc để bằng. Nội thất trang trí có sự kết hợp, dung hòa giữa truyền thống và hiện đại, khá đẹp mắt, phần nào phản ánh vị thế giàu sang của gia chủ. Toàn bộ ngôi nhà toát lên vẻ bề thế uy nghi. Hiện nay các ngôi nhà cổ “kiểu Tây” vẫn được bảo quản tốt như nhà Đốc Phủ Võ Hà Thanh (phường Bửu Long - dựng trước 1900); từ đường họ Tống Đình (xã Hiệp Hòa - dựng trước 1897); nhà ông Đặng Phùng Thiện (phường Bửu Hòa - dựng trước 1900); từ đường Đào Phủ (xã Bình Hòa, Vĩnh Cửu - dựng khoảng 1900).

Kiểu thông dụng là bộ khung nhà lớn và hơi dốc, dáng vòm khum thuận theo khum vòm trời thể hiện nhân sinh quan về đại vũ trụ, cốt tìm sự vững chãi ở bề rộng mà không tìm sự đồ sộ ở bề cao, vị trí quyện lẫn vào cảnh quan xung quanh một cách hài hòa. Kiến trúc nhà sử dụng toàn gỗ nên chủ nhân dường như ít chú trọng đến sự tiện dụng của ngôi nhà mà quan tâm nhiều hơn đến giá trị mỹ thuật thể hiện ở từng đường cong của cây trính, từng nét chạm của bao lam, từng lá dung ở đuôi vì kèo... Đây thật sự là công trình chạm khắc nghệ thuật đặc sắc, điêu luyện, được nghệ nhân thực hiện công phu, tinh tế. Nét nổi bật trong kiến trúc nhà cổ là sự vận dụng bố cục chặt chẽ các hạng mục chạm khắc đề tài cổ điển và những quy định nơi sinh hoạt, trú ngụ của các thành viên trong gia đình theo thứ bậc, giới tính cũng như sự phân chia “nội tự - ngoại khách” phân minh. Ở đó, không gian trang trọng nhất, đẹp nhất dành thờ tổ tiên và tiếp khách, chủ nhân khiêm tốn ở gian sau, gian bên; vừa đáp ứng nhu cầu văn hóa, tín ngưỡng; vừa nổi kết hiện tại và quá khứ, người sống và tổ tiên, gia đình với họ hàng thân hữu.



Ảnh nhà cổ của ông Trần Ngọc Khánh (huyện Nhơn Trạch)

Nét đặc trưng ở phần trang trí nội thất là những bức chạm được bảo lưu nguyên trạng toàn bộ các hạng mục trong nhà như: kèo cột, bao lam thân vòm, liễn đối, các tấm bức bàn, khung cửa, khám thờ, các ô khung ở đầu vách ngăn... dù trở thủng hay chạm lộng đều được thể hiện khéo léo, đề tài phong phú, kỹ pháp đa dạng. Chủ đề phổ biến là: tứ linh, nho sóc, trúc tước, bát bửu, dây lá hóa rồng, lưỡng long tranh châu, tùng lộc, mai, lan, cúc, trúc, hoa điệp, Phật thủ, doi thủ quyền có chạm nổi chữ thọ... được tạo tác với trình độ khá cao. Ngay các mối nối giữa hai kèo cũng là dịp để các nghệ nhân trở tài. Khung cửa hiên trên mặt nhà và khung cửa buồng luôn luôn được chạm trở tinh vi khéo léo với những cánh hoa mềm mại, những trái lựu, trái đào... hay với những khuôn bông trong đường nét chạm vô cùng tinh xảo. Đặc biệt những bức bao lam trước gian thờ được chạm lộng khéo léo với những chim phượng, chim trĩ, tùng lộc, chè thọ, hoa, mai, cúc, trúc... đều là biểu tượng của hạnh phúc, an Khang, thịnh vượng, trường thọ. Nghệ thuật điêu khắc trên các bức bao lam, liễn đối, đôi vì kèo... luôn thể hiện một trình độ nghệ thuật cao, mang đậm dấu ấn của những cánh thợ chạm nổi tiếng ở cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Nhiều nhà cổ không chỉ đơn thuần là nơi ở và sinh hoạt hàng ngày mà còn là những tác phẩm nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc, xứng đáng để được thưởng ngoạn.

3. Thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị nhà ở truyền thống của người Việt ở Đồng Nai

Hơn 310 năm với nhiều biến động đổi thay, những ngôi “nhà ngói cột chạm” của thời kỳ đầu định cư, khai phá ở Đồng Nai đến nay hầu như không còn hiện hữu. Trong hai cuộc đấu tranh giành độc lập thống nhất đất nước, nhiều ngôi nhà truyền thống cũng bị tàn phá nặng nề. Đến những năm 90 của thế kỷ XX, đặc biệt là những năm đầu của thế kỷ XXI, đời sống của người dân được nâng lên, lại một lần nữa những ngôi nhà cổ trở thành "nạn nhân" của việc phá dỡ để lấy đất xây dựng nhà kiêu mới hoặc bị cải tạo một cách không thương tiếc các hạng mục kết cấu làm mất đi tính tổng thể, hoàn chỉnh, mỹ thuật của ngôi nhà. Do không nắm bắt được kỹ thuật của lối kiến trúc truyền thống cũng như những quan niệm, triết lý nhân sinh tiềm ẩn của lối kiến trúc truyền thống nên đã làm cho ngôi nhà mất đi những giá trị ban đầu của nó. Cũng không ít trường hợp gia chủ không có khả năng gia cố tu sửa nên cứ mặc nhiên để cho nó bị hủy hoại, xuống cấp theo thời gian. Gần đây, không riêng gì ở Đồng Nai mà nhiều địa phương trong cả nước, các di tích kiến trúc nhà ở dân gian truyền thống bị xuống cấp một cách nhanh chóng. Đây là điều khó có thể tránh khỏi do ngôi nhà có niên đại xây dựng khá lâu, nguyên vật liệu chủ yếu được làm từ gỗ lại chịu nhiều tác động của thời tiết nắng mưa, lũ lụt, mỗi một cơn bão đều đe dọa đến độ bền vững của ngôi nhà cổ truyền cũng bị ảnh hưởng. Thêm vào đó sự tác động không nhỏ của chính những thế hệ chủ nhân sinh sống trong ngôi nhà. Chủ nhà tháo dỡ và xây dựng lại nhà mới bằng vật liệu kiên cố. Nhưng phổ biến nhất là rất nhiều trường hợp gia chủ cải

tao lại kết cấu truyền thống theo xu hướng hiện đại, xây dựng mới nhiều hạng mục, thậm chí chỉ giữ lại bộ khung nhà như: thay ngói âm dương bằng ngói tây hoặc tôn giả ngói, rui mè bằng sắt; ván vách bằng tường gạch; thay cột gỗ bằng cột bê tông hoặc giả gỗ; nền lót gạch men... hoặc xây dựng mới phần nhà dưới theo hướng tân thời, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tiện nghi hơn. Việc thay mới một cách tự do, tùy tiện trong điều kiện nguyên vật liệu gỗ (nhất là những chủng loại gỗ quý) khan hiếm, giá thành khá cao đã phần nào đáp ứng được nhu cầu trước mắt về nơi trú ngụ và bảo vệ những hạng mục, những yếu tố nguyên gốc còn hiện hữu, nhưng đồng thời cũng chính nó đã phá vỡ đi tính nguyên thể vốn đã được bố cục rất hài hòa, tinh tế trong cấu trúc của nhà truyền thống Việt. Những năm gần đây hiện tượng một số đối tượng săn tìm mua những ngôi nhà gỗ chạm, kiến trúc đẹp với giá thành khá cao cũng là nguy cơ góp phần làm mất đi nhanh chóng số lượng nhà cổ ở Đồng Nai. Nhà cổ là công trình dân dụng, mang tính thừa tự, không ít nhà trở thành từ đường của cả dòng họ nên rất nhạy cảm trong vấn đề quản lý, sử dụng. Về mặt tâm lý, phần lớn gia chủ rất e ngại khi có sự can thiệp quan tâm bảo tồn của chính quyền đến ngôi nhà của họ nên là trở ngại lớn trong công tác bảo tồn nhà cổ truyền thống cũng như việc phát huy giá trị của nó trong quảng đại quần chúng.

Ở Đồng Nai công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy tác dụng nhà cổ dân gian truyền thống là công việc còn khá mới mẻ. Trước thực trạng nhà cổ đang có nguy cơ mai một nhanh chóng, trước hết

phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa chính quyền, chủ nhân ngôi nhà và sự quan tâm của cộng đồng xã hội; trong đó vai trò của gia chủ là hết sức quan trọng. Bảo tồn những ngôi nhà truyền thống Việt là điều hết sức tế nhị, khó khăn. Nhưng để gìn giữ và quảng bá những giá trị văn hóa truyền thống chứa đựng trong các ngôi nhà này thì dù có khó khăn mấy cũng cần phải thực hiện vì đó là trách nhiệm của chủ nhà và của toàn xã hội.

Về lâu dài, việc giải thích, vận động cho chủ nhà hiểu về những lợi ích, ý nghĩa của công tác bảo tồn các ngôi nhà truyền thống Việt đồng thời biên soạn phổ biến những tài liệu hướng dẫn cách bảo trì, sửa chữa nhà trên tinh thần bảo tồn cho đối tượng chủ nhà và trên phương tiện, thông tin đại chúng là hết sức quan trọng.

Đối với chính quyền địa phương, cần có kế hoạch thống kê, đánh giá xác định giá trị của các loại hình nhà truyền thống Việt để đưa vào diện cần bảo tồn, xếp hạng di tích theo luật định để có đủ cơ sở pháp lý trùng tu, tôn tạo, phát huy tác dụng của loại di tích này. Đối với những ngôi nhà chưa hội đủ điều kiện để xếp hạng di tích, cần động viên, giúp đỡ, hỗ trợ cho chủ nhân về phương pháp, kinh nghiệm trong việc bảo quản, sửa chữa đúng theo quy trình của những ngôi nhà cổ. Hằng năm chính quyền cần dành ra một khoản ngân sách để giúp các gia chủ trong công tác bảo quản thường xuyên như chống mối mọt, sửa chữa nhỏ. Ngành bảo tàng, quản lý di tích cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương quản lý các ngôi nhà truyền thống trên

địa bàn để có thông tin, kịp thời xử lý, giải quyết các vấn đề ảnh hưởng đến ngôi nhà, đồng thời hàng kỳ nên có các hình thức động viên khen thưởng cho những gia đình có công gìn giữ và tôn tạo tốt di tích nơi mình ở. Một yếu tố cũng cần thiết nữa là tạo điều kiện cho các chủ nhà đi tham quan những ngôi nhà đã được trùng tu, tôn tạo tốt để động viên tinh thần đồng thời có điều kiện để học hỏi thêm kinh nghiệm trong việc bảo tồn ngôi nhà của mình. Đặc biệt, ở Đồng Nai có nhiều nhà ở truyền thống Việt đẹp như ở Tân Triều (Vĩnh Cửu), Hiệp Phước, Phước Thiện, Phú Hội (Nhơn Trạch),... nên cần có kế hoạch hoạt động du lịch thu hút du khách đến tham quan nhà cổ qua đó làm tăng thêm ý thức bảo tồn của chủ nhà, tăng thu nhập cho gia chủ, quảng bá, bảo tồn tốt được các di sản này.

Mặt khác, thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về kiến trúc nhà cổ truyền thống Việt một cách toàn diện, hoàn chỉnh cũng là vấn đề quan trọng để đề suất bảo tồn phát huy các giá trị kiến trúc kỹ - mỹ thuật sắc sảo và biết bao triết lý nhân sinh về vũ trụ cần khôn, đạo lý làm người, thuật đối nhân xử thế thông qua các câu liễn đối, hoành phi, các họa tiết hoa văn trang trí, cách thức bày trí, sự tổng hòa giữa ngôi nhà với môi trường xã hội xung quanh.

Trước tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Đồng Nai rất nhanh như hiện nay đã và đang hình thành các khu đô thị mới cùng với lối sống hiện đại, thay đổi lối kiến trúc nhà ở và cũng đồng nghĩa với sự mất đi các giá trị văn hóa của những ngôi nhà cổ truyền thống Việt nếu không sớm có những chủ trương, chính sách gìn giữ, bảo tồn tích cực cho di sản văn hóa độc đáo này của địa phương.

Ở Đồng Nai, nhiều ngôi nhà cổ khá tiêu biểu đến nay gần như vẫn giữ được nguyên trạng của thời mới xây dựng như nhà của: ông Đào Mỹ Thiện (Phú Hội – Nhơn Trạch - dựng trước 1900); ông Nguyễn Văn Sao (phường Bửu Hòa, Biên Hòa - dựng khoảng 1890); ông Nguyễn Văn Ân (phường Thống Nhất, Biên Hòa - dựng trước 1900); bà Nguyễn Thị Hòa (xã Hiệp Hòa, Biên Hòa - dựng khoảng 1879); ông Phan Văn Sòi (Hiệp Phước, Nhơn Trạch - dựng trước 1900); bà Mã Thị Tám (Phú Hội, Nhơn Trạch - dựng trước 1890); ông Nguyễn Văn Hào (Thạnh Phú, Vĩnh Cửu - dựng 1916)... Đến nay, những ngôi nhà cổ truyền thống hiện hữu ở Đồng Nai thật sự là vốn di sản văn hóa quý giá của địa phương rất cần quan tâm nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị vật chất và tinh thần.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Văn Tới (chủ biên) (2001), *Địa chí Đồng Nai tập V*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
2. Trần Quang Toại (2006), “Nhà cổ Nhơn Trạch”, *Xưa và Nay*, Số 253-254, tr.50-51.

3. Bảo tàng Đồng Nai (2013), *Những ngôi nhà cổ tiêu biểu ở Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

4. Ban Quản lý Di tích danh thắng tỉnh (2012), *Kiến trúc nhà cổ Đồng Nai*, Tài liệu in lưu hành nội bộ.

THE ANCIENT HOUSE OF THE VIETNAMESE PEOPLE IN DONG NAI PROVINCE

ABSTRACT

Bien Hoa-Dong Nai has had a more than 300-year history of establishment and development. This process has witnessed a long standing history of residential community who have had cultural exchanges and influences with one another. Housing expresses thoughts, feelings, and living concepts of Vietnamese people living in a new land. The architectural forms, layouts, conventional rules of daily activities, the age of the ancient houses have actually become a precious cultural heritage. Indeed, the ancient houses in Bien Hoa-Dong Nai have a cultural and historic value typically of the land and its people here, a heritage hidden deeply in the cultural layers of many generations of Vietnamese people.

Keywords: *old house, modern house, architecture, culture, folklore, cultural heritage, Bien Hoa, Dong Nai*